

**CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA**

C64/II, Đường Số 8, KCN Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3765 4160

FAX: 028 3765 4161

---o0o---

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA**



*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

Phụ lục V  
Appendix V  
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN  
MERUFA  
Số: 191/24/BC-HDQT  
No: 191/24/BC-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024  
Ho Chi Minh city, January 26, 2024

**BÁO CÁO**  
Tình hình quản trị công ty  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE  
(Năm 2023)  
(year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA/ MERUFA JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Văn phòng số 38 Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ liên lạc: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại/Telephone: (84.28) 3765 5031 – 3765 4160 Fax: (84.28) 3765 4161 Email: [merufa@merufa.vn](mailto:merufa@merufa.vn)

- Vốn điều lệ/Charter capital: 36.754.040.000 VND - trước khi tăng vốn ngày 17/11/2023

- Vốn điều lệ/Charter capital: 67.961.720.000 VND - sau khi tăng vốn ngày 17/11/2023

- Mã chứng khoán/Stock symbol: MRF

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director: **Đã thực hiện/Implemented**

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: **Not yet implemented.**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| Stt No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày Date  | Nội dung<br>Content  |
|---------|---|------------|--|
| 1       | 155/NQ-DHĐCĐ  | 22/04/2023 | <b>Điều 1:</b> Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo tại Đại hội bao gồm:<br>1.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám Đốc;<br>1.2. Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư |

vấn UHY;

1.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;

1.4. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, trong đó Doanh thu là: 170 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 12,5 tỷ đồng);

1.5. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

1.6. Báo cáo tiến độ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (15%), phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn thặng dư và quỹ phát triển sản xuất của Chủ sở hữu và chuyển sang giao dịch cổ phiếu từ Upcom sang HNX.

**Điều 2:** Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tờ trình báo cáo tại Đại hội bao gồm:

2.1. Tờ trình thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban TGD;

2.2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán;

2.3. Tờ trình phân phối lợi nhuận 2022: chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 30% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu.

| STT | Nội dung   | Số tiền HĐQT đề xuất  | Số tiền ĐHĐCĐ thông qua |
|-----|--|-----------------------|-------------------------|
| I   | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1+2)</b>  | <b>20,398,305,582</b> | <b>20,398,305,582</b>   |
| 1   | Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối lũy kế đến cuối năm 2021 (MS 421a – BCDKT)   | 7,732,316,307         | 7,732,316,307           |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (MS 421b – BCDKT)  | 12,665,989,275        | 12,665,989,275          |
| II  | <b>Phát hành cổ phiếu thưởng (70% x VCP)</b><br><i>(Tổng số cổ phiếu thưởng tương đương số tiền: 25.701.220.000 đồng. Trích từ nguồn: (1) Quỹ đầu tư phát triển: 24.449.195.500 đồng; (2) Thặng dư vốn cổ phần: 1.252.024.500 đồng; (3) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 0 đồng)</i> | -                     | -                       |
| III | <b>Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (15% x VCP) [ 36.716.040.000 x 15%]</b>   | <b>5,507,406,000</b>  | <b>5,507,406,000</b>    |
| IV  | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (I-II-III)</b>   | <b>14,890,899,582</b> | <b>14,890,899,582</b>   |
| V   | <b>Phân phối lợi nhuận (1+2)</b>   | <b>13,695,173,925</b> | <b>13,695,173,925</b>   |
| 1   | Chi cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (30% x VCP) [ 36.716.040.000 x 30%]  | 11,014,812,000        | 11,014,812,000          |
| 2   | Trích lập các quỹ:   | 2,680,361,925         | 2,680,361,925           |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển (15% x LNST)   | 2,233,634,937         | 2,233,634,937           |
| 2.2 | Quỹ hỗ trợ kinh doanh (0% x LNST)  | -                     | -                       |
| 2.3 | Quỹ Hội đồng quản trị (3% x LNST)  | 446,726,987           | 446,726,987             |
| 2.4 | Quỹ Phúc lợi và Quỹ Khen thưởng (0% x LNST)  | -                     | -                       |
| VI  | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế giữ lại cuối năm 2022 sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức (IV-V)</b>   | <b>1,195,725,657</b>  | <b>1,195,725,657</b>    |

2.4. Tờ trình thông qua chi tiêu Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 (trong đó cổ tức (20% x tính theo số vốn điều lệ tại báo cáo tài chính năm 2022);

| STT | Nội dung | Số tiền HĐQT đề xuất | Số tiền ĐHĐCĐ thông qua |
|-----|----------|----------------------|-------------------------|
|-----|----------|----------------------|-------------------------|

|     |   |                       |                       |
|-----|---|-----------------------|-----------------------|
| I   | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1+2)</b>   | <b>11,176,093,657</b> | <b>11,176,093,657</b> |
| 1   | Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối lũy kế đến cuối năm 2022 (MS 421a – BCDKT)                                | 1,195,725,657         | 1,195,725,657         |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (MS 421b – BCDKT)   | 9,980,368,000         | 9,980,368,000         |
| II  | <b>Phân phối lợi nhuận (1+2)</b>  | <b>9,243,143,922</b>  | <b>9,243,143,922</b>  |
| 1   | Chi cổ tức năm 2023 (20% x tính theo số vốn điều lệ tại báo cáo tài chính năm 2022) [ 36.716.040.000 x 20%] | 7,343,208,000         | 7,343,208,000         |
| 2   | Trích lập các quỹ:  | 1,899,935,922         | 1,899,935,922         |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển (10% x LNST)  | 1,117,609,366         | 1,117,609,366         |
| 2.2 | Quỹ hỗ trợ kinh doanh (2% x LNST)   | 223,521,873           | 223,521,873           |
| 2.3 | Quỹ Hội đồng quản trị (5% x LNST)   | 558,804,683           | 558,804,683           |
| 2.4 | Quỹ Phúc lợi và Quỹ Khen thưởng (0% x LNST)   | -                     | -                     |
| III | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế giữ lại cuối năm 2023 sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức (I-II)</b>        | <b>1,932,949,736</b>  | <b>1,932,949,736</b>  |

2.5. Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;

2.6. Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc “lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023”, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá lựa chọn đơn vị kiểm toán và chỉ đạo triển khai thực hiện.

**Điều 3:** Thông qua Tờ trình số 149/TT-DHĐCD ngày 22/04/2023 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (15%) và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của Chủ sở hữu (70%).

**Điều 4:** Thông qua tờ trình số 150/TT-DHĐCD ngày 22/04/2023 chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ Upcom sang HNX. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện, quyết định thời điểm hoàn thành thủ tục liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu MRF từ UPCOM lên HNX.

**Điều 5:** Thông qua tờ trình số 151/TT-DHĐCD ngày 22/04/2023 về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Vốn điều lệ công ty sau khi thay đổi: 36.754.040.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu bốn mươi nghìn đồng chẵn./.)

**Điều 6:** Thông qua tờ trình số 152/TT-DHĐCD ngày 22/04/2023 thông qua giao dịch người nội bộ và người có liên quan.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình số 142/TT-DHĐCD ngày 22/04/2023 thông qua Báo cáo chia thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022.

**Điều 8:** Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần MERUFA.

Quyết nghị này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và hiệu lực kể từ ngày ký./.

## II. Hội đồng quản trị (Năm 2022)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Information about the members of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HDQT/ Board of Directors' members | Chức vụ/ Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập<br>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors |                                      |
|---------|--|---|---|--------------------------------------|
|         |  |   | Ngày bổ nhiệm<br>Date of appointment  | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |

| <u>Nhiệm kỳ IV (2021-2026)</u> |                     |            |            |  |
|--------------------------------|---------------------|------------|------------|--|
| 1                              | Ông Vũ Văn Minh     | Chủ tịch   | 24/04/2021 |  |
| 2                              | Ông Lưu Tiến Cáo    | Thành viên | 24/04/2021 |  |
| 3                              | Ông Vũ Chính        | Thành viên | 24/04/2021 |  |
| 4                              | Ông Hoàng Minh Dũng | Thành viên | 24/04/2021 |  |
| 5                              | Ông Bùi Minh Tuấn   | Thành viên | 24/04/2021 |  |

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt No.                        | Thành viên HĐQT/ Board of Director' member | Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors | Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate | Lý do không tham dự họp/Reasons for absence   |
|--------------------------------|--|---|------------------------------------|---|
| <u>Nhiệm kỳ IV (2021-2026)</u> |  |   |                                    |   |
| 1                              | Ông Vũ Văn Minh                            | 5/5   | 100.0 %                            | Ủy quyền cho bà <b>Nguyễn Huỳnh Thanh Thúy</b> tham dự cuộc họp HĐQT NK V (2021-2026) |
| 2                              | Ông Lưu Tiến Cáo                           | 5/5   | 100.0 %                            |   |
| 3                              | Ông Vũ Chính                               | 5/5   | 100.0 %                            |   |
| 4                              | Ông Hoàng Minh Dũng                        | 5/5   | 100.0 %                            |   |
| 5                              | Ông Bùi Minh Tuấn                          | 5/5   | 100.0 %                            |   |

Ghi chú Hình thức họp: Trực tuyến.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Công ty hoạt động theo đúng nội dung của “Giấy đăng ký kinh doanh”, chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước về hoạt động kinh doanh. Công ty kinh doanh các mặt hàng trong phạm vi giấy đăng ký kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD về doanh thu, lợi nhuận: Theo dõi từng tuần, tháng; có các biện pháp chỉ đạo kịp thời, Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT, BKS có tham gia một số buổi họp chuyên đề “giám sát” về Kinh doanh, Kỹ thuật Công nghệ, Đầu tư, Tổ chức, tiền lương..

- Năm 2023 Công ty cố gắng, duy trì sản xuất kinh doanh cân đối sản xuất và ổn định sản lượng tiêu thụ, nâng cao năng lực bán hàng, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống cho người lao động, tuy nhiên trong Quý I/2023 việc sản xuất kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn do bối cảnh kinh tế tay đổi tình hình thị trường giảm tay cung vẫn lớn hơn cầu nhiều, giá cả biến động mạnh. Chín tháng cuối năm sự cạnh tranh thêm gay gắt hơn và liên tục giảm giá các sản phẩm giảm tay của các công ty sản xuất giảm tay trong nước ảnh hưởng không ít đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất có lúc giảm nhưng giảm không đáng kể, mà tăng là chính: các nguyên liệu chính như là mủ latex nguyên liệu (tăng 23%), chất đốt, bao bì... - đây là những khó khăn cho Công ty trong tình hình bình thường mới sau dịch Covid.

Mặt khác Công ty vẫn bám sát thị trường và có phân tích đánh giá diễn biến tình hình trên thị trường để có những giải pháp thích hợp về bán hàng và cân đối, giám sát chặt chẽ sản xuất, bố trí lao động.... Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt trên 82% KH và Lợi nhuận đạt gần 60% KH năm 2023.

Cũng trong năm 2023 công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của chủ sở hữu theo Nghị quyết số 155/NQ-DHĐCĐ ngày 22/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023 nâng tổng số vốn điều lệ công ty từ 36.754.040.000 VND lên 67.961.720.000 VND sau đợt phát hành ngày 17/11/2023, trong đó tổng số cổ phiếu đã phân phối là 3.120.768 cổ phiếu bao gồm: 550.693 cổ phiếu để trả cổ tức và 2.570.075 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty cũng đã hoàn tất các thủ tục liên quan như đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 1 vào ngày 01/12/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và có quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 11/12/2023, ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Công ty Cổ phần Merufa là 22/12/2023. Công ty cũng đã hoàn tất việc thay đổi Giấy đăng ký chứng nhận doanh nghiệp lần thứ 11 vào ngày 10/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Năm 2023 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện “**Chuyển đổi số**” và sử dụng chính thức vào ngày 01/01/2023, đồng thời tiếp tục đưa vào một số báo cáo để hoàn thiện hơn về hệ thống quản trị. Đây là một bước ngoặt lớn trong sự phát triển và lớn mạnh của Công ty với làn sóng chuyển đổi số trong hoàn cảnh thách thức như hiện nay, đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý thông tin hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, công ty đã sửa chữa, nâng cấp một số máy găng để đáp ứng nhu cầu sản xuất, giảm thiểu các sản phẩm hư hỏng, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh thị trường.

- Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục vào việc cải tiến công nghệ, thay đổi tổ chức quản lý, cắt giảm một số chi phí, nhân sự, kết quả chi phí ở khâu SX, chi phí quản lý giảm khá nhiều, xây dựng hệ thống lương thưởng phù hợp để kích thích năng lực làm việc của CBCNV Công ty, vận động CBCNV trong công ty phát huy sáng kiến, cải tiến. Mục tiêu trong năm 2024 công ty tập trung nghiên cứu, nắm chắc thị trường và đẩy mạnh bán hàng, thu nợ, giảm hàng tồn kho,... có phân tích đánh giá diễn biến tình hình thị trường để có những giải pháp thích hợp về bán hàng và cân đối sản xuất, công tác tổ chức và bố trí lao động. Tiếp tục thực hiện việc giảm chi phí để sản phẩm có tính cạnh tranh hơn nhưng giá của một số nguyên vật liệu tăng cao, làm cho giá thành sản phẩm tăng, gây ít nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh trên thị trường và đấu thầu, nên ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty;

- Giám sát tình hình đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị: trong năm 2023, công ty có đầu tư một số máy móc thiết bị cần thiết.

- Giám sát tình hình thu nợ các khách hàng, tuy nhiên do đặc thù của việc bán hàng cho các cơ sở y tế, thông qua đấu thầu nên nợ lâu và nợ nhiều.

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, PCCC, giữ vững an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.v.v...Thông qua việc giao nhiệm vụ và kiểm tra thường xuyên.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Ngày 20/09/2022 kỳ họp HĐQT lần thứ 10 Nhiệm kỳ V(2021-2026) theo Nghị quyết số 120/NQ-HĐQT đã thành lập Ban Quản lý và khai thác tài sản gồm 1 Thành viên HĐQT, 1 thành viên Ban kiểm soát và 1 thành viên Ban điều hành để quản lý, khai thác và đề xuất HĐQT phê duyệt các phương án (cho thuê, chuyển nhượng, đầu tư) có hiệu quả những tài sản, mặt bằng mà Công ty đang quản lý, sử dụng. Cụ thể nhân sự như sau: [1] Ông Bùi Minh Tuấn - TV HĐQT làm Trưởng ban, [2] Bà Nguyễn Kim Hậu - Trưởng Ban Kiểm soát làm Thành viên và [3] Ông Lưu Tiến Cảo - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc làm Thành viên. Hiện nay Ban đang hoạt động tốt đạt được một số kết quả đáng kể, đảm bảo quyền và lợi ích cho Cổ đông và Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

| Stt No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decision<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content  | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval<br>rate |
|---------|--|--------------|--|--|
| 1       | 133/NQ-HĐQT  | 12/01/2023   | <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị phê duyệt thực hiện Quỹ lương năm 2022.</p> <p><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị thông qua báo cáo của Tổng Giám Đốc về tình hình thực hiện năm 2022. Hội đồng quản trị đề nghị Xây dựng lại KHSXKD năm 2023, kế hoạch Quỹ lương năm 2023 có bổ sung một số ý kiến góp ý của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và trình HĐQT trong kỳ họp tiếp theo.</p> <p><b>Điều 3:</b> Hội đồng quản trị đồng ý với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 (chưa kiểm toán), sau khi đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán thì báo cáo HĐQT, trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.</p> <p><b>Điều 4:</b> Hội đồng quản trị thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc số 031/23/BC-MRF ngày 06/01/2023 về Tình hình thay đổi giấy chứng nhận ĐKKD và thực hiện kế hoạch trả cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu</p> <p><b>Điều 5:</b> Hội đồng quản trị thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 dự kiến trong khoảng 15/04/2023 – 22/04/2023. Thời gian dự kiến chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2022 vào cùng một ngày. HĐQT giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan bao gồm chốt danh sách cổ đông phù hợp với Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp năm 2020 và các điều luật liên quan.</p> <p><b>Điều 6:</b> Hội đồng quản trị thông qua Dự thảo Báo cáo quản trị Công ty năm 2022, HĐQT giao cho Công ty CBTT theo quy định.</p> <p><b>Điều 7:</b> HĐQT đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và công bố thông tin theo quy định. Các Thành viên HĐQT, Ban TGD, các phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p> <p><b>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.</b></p> | 100%                                   |
| 2       | 144/NQ-HĐQT  | 28/03/2023   | <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo thường niên năm 2022</p> <p><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị thông qua thư mời và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:</p>  | 100%                                   |

|   |             |            |  |      |
|---|-------------|------------|--|------|
|   |             |            | <p>1.1 Hội đồng quản trị thông qua ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 22/04/2023 và Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023</p> <p>1.2 Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 như sau: Doanh thu 170 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 12,5 tỷ đồng.</p> <p>1.3 Hội đồng thông qua tờ trình về điều chỉnh vốn điều lệ bằng vốn thực góp và điều chỉnh trên Giấy Đăng ký kinh doanh cho đúng yêu cầu.</p> <p><b>Điều 2:</b> HDQT thông qua dự án đầu tư năng lượng mặt trời và KH xây dựng cơ bản 2023.</p> <p><b>Điều 3:</b> Hội đồng quản trị đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.</p> <p><b>Điều 4:</b> Hội đồng quản trị thông qua: (1) Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 số 176/TT-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023; (2) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (trong đó mức cổ tức là <u>20% tính trên số vốn điều lệ ghi tại báo cáo tài chính năm 2022</u>) số 180/TT-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2023.</p> <p><b>Điều 5:</b> Hội đồng quản trị thông qua báo cáo thực hiện quỹ lương năm 2022 và kế hoạch quỹ lương năm 2023</p> <p><b>Điều 6:</b> Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo số Báo cáo số 01/BC_BKS/MRF/2023 ngày 20/03/2023 của Ban kiểm soát và tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán số 02/BC_BKS/MRF/2023 ngày 20/03/2023..</p> <p><b>Điều 7:</b> Hội đồng quản trị thông qua tờ trình thông qua báo cáo chia thưởng năm 2022 (vào dịp Tết nguyên đán năm 2023) số 142/TT-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2023.</p> <p><b>Điều 8:</b> Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc nếu có sai sót hoặc bổ sung về nội dung trong tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện cập nhật, điều chỉnh trình HDQT xem xét phê duyệt và Công bố thông tin tài liệu theo quy định.</p> <p><b>Điều 9:</b> HDQT đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và công bố thông tin theo quy định. Các Thành viên HDQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p> <p><b>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.</b></p> |      |
| 3 | 166/NQ-HĐQT | 20/06/2023 | <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm và kế hoạch 4 tháng tiếp theo.</p> <p><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/01/2023 - 31/12/2023.</p> <p>- HDQT giao cho Tổng Giám Đốc triển khai ký kết hợp đồng và các nội dung công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2023, kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 1/01/2023 - 31/12/2023 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.</p> <p><b>Điều 3:</b> Hội đồng quản trị thông qua kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết trong Quý 1/2023. Đồng thời Hội đồng quản trị thông qua việc tạm ngừng bán cổ phiếu của Công ty SAM holding, đề nghị Ban điều hành theo dõi giá thị trường và báo cáo Hội đồng quản trị xem xét khi cổ phiếu SAM có giá tốt.</p> <p><b>Điều 4:</b> HDQT đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và công bố thông tin theo quy định. Các Thành viên HDQT, BKS, Ban TGD, các phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p> <p><b>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.</b></p>  | 100% |

|   |                |            |  |      |
|---|----------------|------------|--|------|
| 4 | 172/NQ-HDQT    | 22/08/2023 | <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng tiếp theo. HĐQT đề nghị Ban điều hành xây dựng dự kiến Kế hoạch năm 2024 để hợp vào quý IV/2023.</p> <p><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị đề nghị thu hồi lại Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY soát xét ngày 27/07/2023 để điều chỉnh lại một số điểm sai sót do lỗi chính tả) có trong báo cáo và Ban hành lại theo quy định.</p> <p><b>Điều 3:</b> Hội đồng quản trị đồng ý với Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty.</p> <p><b>Điều 4:</b> Hội đồng quản trị tiếp tục giao cho Ban điều hành hoàn thiện việc thay đổi ĐKKD để thực hiện kế hoạch trả cổ phiếu thưởng và bổ túc bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023.</p> <p><b>Điều 5:</b> Hội đồng quản trị thống nhất xây dựng cửa hàng giới thiệu và trưng bày sản phẩm tại mặt bằng 138 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>Riêng phần 38 Trương Quốc Dung, phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, HĐQT đồng ý với báo cáo của Tổng Giám đốc.</p> <p><b>Điều 6:</b> HĐQT đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và công bố thông tin theo quy định. Các Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, các phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p> <p><b>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.</b></p>  | 100% |
| 5 | 174/23/NQ-HDQT | 16/10/2023 | <p><b>Điều 1:</b> Thông qua việc triển khai đồng thời Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 154/BB-DHĐCĐ ngày 22/04/2023 của Công ty Cổ phần Merufa như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li><b>Tên cổ phiếu:</b> Cổ phiếu Công ty Cổ phần Merufa</li> <li><b>Loại cổ phiếu:</b> Cổ phiếu phổ thông</li> <li><b>Mệnh giá cổ phiếu:</b> 10.000 đồng/cổ phiếu</li> <li><b>Vốn điều lệ:</b> 36.754.040.000 đồng</li> <li><b>Tổng số cổ phiếu đã phát hành:</b> 3.675.404 cổ phiếu<br/>Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.671.604 cổ phiếu</li> <li>Tổng số cổ phiếu quỹ: 3.800 cổ phiếu</li> </ul> </li> <li><b>Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vốn điều lệ trước phát hành : 36.754.040.000 đồng</li> <li>Vốn điều lệ dự kiến tăng : 31.208.620.000 đồng</li> </ul> <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số vốn điều lệ dự kiến tăng khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 (15%) : 5.507.400.000 đồng</li> <li>+ Số vốn điều lệ dự kiến tăng khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (70%) : 25.701.220.000 đồng</li> <li>Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến : 67.962.660.000 đồng</li> </ul> </li> <li><b>Phương án phát hành cụ thể:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li><b>7.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông.</li> <li>Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 550.740 cổ phiếu.</li> <li>Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 5.507.400.000 đồng (<i>Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm lẻ bảy triệu bốn trăm nghìn đồng</i>).</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol> | 100% |



|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  | <p>Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 15%.</p> <p>Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15. Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới phát hành thêm.</p> <p>Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận <math>(105/100*15 = 15,75)</math> 15 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 15 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,75 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i></p> <p>Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.</p> <p><b>7.2. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:</b></p> <p>Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông.</p> <p>Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.570.122 cổ phiếu</p> <p>Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 25.701.220.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ bảy trăm lẻ một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).</p> <p>Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 70%.</p> <p>Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:7. Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 7 cổ phiếu mới phát hành thêm.</p> <p>Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 104 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:7, cổ đông A được nhận <math>(104/10*7 = 72,80)</math> 72 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 72 cổ phiếu mới. Số phần lẻ thập phân là 0,80 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i></p> <p>Nguồn vốn phát hành: Thặng dư vốn cổ phần và Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Merufa theo thứ tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thặng dư vốn cổ phần: 1.252.024.500 đồng;</li> <li>▪ Quỹ đầu tư phát triển: 24.449.195.500 đồng.</li> </ul> <p><b>8. Thời gian dự kiến phát hành:</b> Thời gian dự kiến phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ thực hiện cùng 01 thời điểm trong năm 2023 (cùng ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền), dự kiến thực hiện trong Quý IV năm 2023 sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.</p> <p><b>9. Đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung:</b> Số cổ phần phát hành để trả cổ tức và phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả phát hành.</p> <p><b>10. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:</b> Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo</p> |
|--|--|--|



|   |                |            |  |      |
|---|----------------|------------|--|------|
|   |                |            | <p>cáo kết quả phát hành.</p> <p><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến UBCKNN và giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);</li> <li>- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;</li> <li>- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;</li> <li>- Phối hợp với đơn vị Tư vấn - CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.</li> </ul> <p><b>Điều 3:</b> Các Ông/Bà trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Merufa có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>   |      |
| 6 | 178/23/NQ-HDQT | 26/10/2023 | <p><b>Điều 1:</b> Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 và nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Nội dung cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 10/11/2023</li> <li>- Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15 Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới phát hành thêm.</li> <li>+ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</li> </ul> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận <math>(105/100*15 = 15,75)</math> 15 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 15 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,75 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i></p> </li> <li>- Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:7 Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 7 cổ phiếu mới phát hành thêm.</li> <li>+ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</li> </ul> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 104 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:7, cổ đông A được nhận <math>(104/10*7 = 72,80)</math> 72 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 72 cổ phiếu mới. Số phần lẻ thập phân là 0,80 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i></p> </li> </ul> <p><b>Điều 2:</b> Các Ông/Bà trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty</p> | 100% |

|   |             |            |   |      |
|---|-------------|------------|---|------|
|   |             |            | Cổ phần Merufa có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.  |      |
| 7 | 182/NQ-HDQT | 21/11/2023 | <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thông qua báo cáo về việc quản lý sử dụng mặt bằng ở Phú nhuận và Hóc môn.</p> <p>HDQT thống nhất thành lập “Tiểu ban quản lý riêng” để xây dựng nhà cấp Bốn tại 138 Nguyễn Văn Trỗi, ông Bùi Minh Tuấn làm trưởng tiểu ban. Các công việc về tiểu ban sẽ quy định trong văn bản riêng.</p> <p><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị tiếp tục giao cho Ban điều hành hoàn thiện các thủ tục về việc trả cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023.</p> <p><b>Điều 3:</b> HDQT đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và công bố thông tin theo quy định. Các Thành viên HDQT, BKS, Ban TGD, các phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này..</p> <p><b>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.</b></p>  | 100% |
| 8 | 186/NQ-HDQT | 28/11/2023 | <p><b>Điều 1:</b> Thông qua tăng Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Merufa từ 36.754.040.000 đồng lên thành 67.961.720.000 đồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn Điều lệ hiện tại : 36.754.040.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)</li> <li>- Vốn Điều lệ tăng thêm : 31.207.680.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, hai trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)</li> <li>- Vốn Điều lệ sau khi phát hành : 67.961.720.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)</li> </ul> <p><b>Điều 2:</b> Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Công ty tương ứng với mức Vốn điều lệ tăng lên sau khi phát hành 3.120.768 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, như sau:</p> <p>“1. Vốn điều lệ của Công ty là 67.961.720.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.796.172 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần”</p> <p><b>Điều 3:</b> Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><b>Điều 4:</b> Các Ông/Bà trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Merufa có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> |      |

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2023)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

#### I. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

| Stt No. | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán<br>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee | Chức vụ<br>Position | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán<br>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee | Trình độ chuyên môn<br>Qualification |
|---------|--|---------------------|---|--------------------------------------|
|         | <b><u>Nhiệm kỳ V (2021-2026)</u></b>   |                     |   |                                      |
| 1       | Bà Nguyễn Kim Hậu  | Trưởng ban          | 24/04/2021  | Cử nhân Kế toán                      |
| 2       | Bà Trương Thị Thanh Thủy   | Thành viên          | 24/04/2021  | Cử nhân Kế toán                      |

|   |                  |            |            |                   |
|---|------------------|------------|------------|-------------------|
| 3 | Ông Lê Minh Tuấn | Thành viên | 24/04/2021 | Thạc sĩ Tài chính |
|---|------------------|------------|------------|-------------------|

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

| Stt No. | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee | Số buổi họp tham dự Number of meetings attended | Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate | Tỷ lệ biểu quyết Voting rate | Lý do không tham dự họp Reasons for absence |
|---------|---|---|-----------------------------------|------------------------------|---|
|         | <b>Nhiệm kỳ V (2021-2026)</b>   |   |                                   |                              |   |
| 1       | Bà Nguyễn Kim Hậu   | 5/5   | 100%                              | 100%                         |   |
| 2       | Bà Trương Thị Thanh Thủy  | 5/5   | 100%                              | 100%                         |   |
| 3       | Ông Lê Minh Tuấn  | 3/3   | 100%                              | 100%                         |   |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã chủ động trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

**Ban kiểm soát Nhiệm kỳ V (2021-2026):**

**Hoạt động của Ban kiểm soát ("BKS"):**

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành.
- Tham gia các buổi họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán ngày 08/03/2023.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Bám sát với NQ ĐHĐCĐ năm 2022 và NQ ĐHĐCĐ năm 2023, Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

**Đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đảm bảo chế độ họp định kỳ theo đúng quy định và các cuộc họp đột xuất khi có nhu cầu, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và ban hành các Nghị quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

**Đối với các hoạt động của Ban điều hành:**

- Ban điều hành đã cố gắng hoàn thành ở mức cao nhất về KH mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực theo dõi thu hồi công nợ đúng hạn. Điều hành Kế hoạch kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường năm 2023 (khi dịch bệnh đã giảm và nhu cầu giảm tay y tế giảm mạnh), tránh lãng phí vốn.
- Cân đối dòng tiền, sử dụng hiệu quả vốn vay, lưu ý vấn đề công nợ, hạn chế rủi ro công nợ xấu.

**Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:**

- Các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có thông báo trực tiếp đến Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát.
- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.
- Trong 06 tháng đầu năm 2023 Công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức 30% bằng tiền mặt theo NQ ĐHĐCĐ 2023 (đợt 1 tạm ứng vào ngày 07/04/2023 và đợt 2 vào ngày 12/06/2023), vào ngày 10/11/2023 Công ty đã chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của chủ sở hữu 70%, hoàn tất vào ngày 17/11/2023, ngày giao dịch đầu tiên cho số cổ phiếu bổ sung là 22/12/2023.
- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.
- Trong năm 2023 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Tham gia các buổi họp của HĐQT định kỳ và bất thường có đóng góp ý kiến (được ghi trong biên bản họp). Tham gia các buổi

hợp báo cáo kiểm điểm thực hiện KH hàng tháng của Ban điều hành, phối hợp với các cán bộ quản lý khác để thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Các cuộc họp của HĐQT đều có thông báo trực tiếp đến Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023 được gửi đầy đủ đến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cùng thời điểm.
- Quyền tiếp cận thông tin của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được đảm bảo.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

| STT No. | Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management | Ngày tháng năm sinh Date of birth | Trình độ chuyên môn Qualification | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management |
|---------|---|-----------------------------------|-----------------------------------|---|
| 1       | Ông Lưu Tiến Cáo - Tổng Giám đốc                        | 20/07/1958                        | Cử nhân kinh tế                   | 14/12/2017  |
| 2       | Ông Hoàng Hữu Phước - Phó Tổng Giám đốc                 | 01/07/1969                        | Kỹ sư điện                        | 07/2014   |

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên Name  | Ngày tháng năm sinh Date of birth | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal |
|-----------------|-----------------------------------|---|--|
| Lê Vĩnh San San | 20/10/1983                        | Cử nhân kế toán                             | 16/07/2018   |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Ngày 21/06/2023 Kế toán trưởng (bà Lê Vĩnh San San) và Thư ký HĐQT (bà K' Huệ) đã tham dự Hội nghị do Ban tổ chức Hội nghị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) phối hợp tổ chức ngày 21/06/2023 về "Lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát; các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết".

Ngày 28/09/2023 Kế toán trưởng (bà Lê Vĩnh San San) và Thư ký HĐQT (bà K' Huệ) đã tham dự khóa đào tạo về hệ thống CIMS và nghĩa vụ CBTT trên thị trường chứng khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội tổ chức tại TP.HCM.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Danh sách HĐQT Nhiệm kỳ V (2021-2026) và số liệu cổ phiếu nắm giữ căn cứ vào danh sách chốt ngày 29/12/2023

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person | Lý do Reasons                               |
|---------|---|---|---|--|---|--|--|---|
| 1       | Vũ Văn Minh   |   | Chủ tịch HĐQT   |  | 638 Nguyễn Đình Chiểu, P.3, Q.3, Tp. HCM      | 12/05/2018   |  | Tiếp tục được bầu vào HĐQT Nv V (2021-2026) |

|    |                       |  |  |  |   |            |  |   |
|----|-----------------------|--|--|--|---|------------|--|---|
|    |                       |  |  |  |   |            |  | từ ngày 23/3/21   |
| 2  | Lưu Tiến Cao          |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                                   |  | A35, Đường D1, Tổ 54D, KP4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp HCM  | 01/01/2018 |  | Kiểm nhiệm TGD từ 1/1/18, tiếp tục được bầu vào HĐQT Nv V (2021-2026) từ ngày 23/3/21 |
| 3  | Bùi Minh Tuấn         |  | Thành viên HĐQT  |  | 61A Nicholson PDE – Shunshine West Vic 3020 - Australia       | 20/06/2020 |  | Từ 20/6/20 Tiếp tục được bầu vào HĐQT Nv V (2021-2026) từ ngày 23/3/21                |
| 4  | Vũ Chinh              |  | Thành viên HĐQT  |  | Số 35 Phố Lê Ngọc Hân, Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội | 24/04/2021 |  |   |
| 5  | Hoàng Minh Dũng       |  | Thành viên HĐQT  |  | Số 19 ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội            | 24/04/2021 |  |   |
| 6  | Nguyễn Kim Hậu        |  | Trưởng Ban KS  |  | Kinh Nhà Thờ, Tân Lập, Tân Thành, Long An                     | 24/04/2021 |  |   |
| 7  | Trương Thị Thanh Thủy |  | Thành viên BKS   |  | 43C, Hòa Bình, Tân Thới Hòa, Tân Phú, Tp. HCM                 | 22/04/2016 |  |   |
| 8  | Lê Minh Tuấn          |  | Thành viên BKS   |  | 134 CMT8, P.10, Q.3, Tp. HCM                                  | 24/04/2021 |  |   |
| 9  | Hoàng Hữu Phước       |  | Phó Tổng Giám đốc  |  | 330 Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh     | 13/05/2017 |  | Tiếp tục được HĐQT Nk V (2021-2026) tái bổ nhiệm từ ngày 10/6/21                      |
| 10 | Lê Vĩnh San San       |  | Kế toán trưởng   |  | 62/31/1A Trần Mai Ninh, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM             | 16/07/2018 |  | Tiếp tục được HĐQT Nk V (2021-2026) tái bổ nhiệm từ ngày 10/6/21                      |
| 11 | K' Huệ                |  | Thư ký HĐQT kiêm Phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP.HCM          | 17/01/2018 |  |   |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Không có

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/<br>individual | Mối quan hệ liên quan<br>với công ty<br>Relationship with the<br>Company | Số Giấy<br>NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp<br>NSH No.* date<br>of issue, place<br>of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address | Thời điểm giao<br>dịch với công ty<br>Time of<br>transactions with<br>the Company | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của<br>DHDGD/ HĐQT...<br>thông qua (nếu có,<br>nêu rõ ngày ban<br>hành) Resolution No.<br>or Decision No.<br>approved by General<br>Meeting of<br>Shareholders/ Board | Nội dung, số lượng,<br>tổng giá trị giao<br>dịch/ Content,<br>quantity, total value<br>of transaction | Ghi chú<br>Note |
|---------|--|--|---|---|---|--|---|-----------------|
|---------|--|--|---|---|---|--|---|-----------------|

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Không có

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch<br>Transaction executor | Quan hệ với người nội bộ<br>Relationship with internal persons | Chức vụ tại CTNY<br>Position at the listed Company | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue | Địa chỉ Address | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát<br>Name of subsidiaries or companies which the Company control | Thời điểm giao dịch<br>Time of transaction | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/<br>Content, total value of transaction | Ghi chú Note |
|---------|---|--|--|---|-----------------|---|--|--|--------------|
|         |   |  |  |   |                 |   |  |  |              |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/ individual | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the Company | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp<br>NSH No.*<br>date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>Address            | Thời điểm giao dịch với công ty<br>Time of transactions with the Company | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)<br>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/<br>Content, quantity, total value of transaction | Ghi chú Note                           |
|---------|---|--|--|---|--|--|--|--|
| 01      | CTCP Transimex (TMS)                                    | Là tổ chức có liên quan của ông Bùi Minh Tuấn, ông Vũ Chính        | 0301874259   | 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM | Năm 2023   | 155/NQ-DHĐCĐ ngày 22/04/2023   | 256.866.092 đồng gồm các hóa đơn chi hộ và dịch vụ   | Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa |
| 02      | CTCP Thủy Đặc Sản (SPV)                                 | Là tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Kim Hậu                      | 0302598530   | 51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. HCM  | Năm 2023   | 155/NQ-DHĐCĐ ngày 22/04/2023   | 148.200.000 đồng   | Mua bán gang tay y tế                  |

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

Số liệu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt ngày 29/12/2023

| Stt No. | Họ tên Name                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue | Địa chỉ liên hệ Address                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period | Ghi chú Note |
|---------|----------------------------------|--|---|--|--|--|--|--------------|
| 1       | Vũ Văn Minh                      |  | Chủ tịch HĐQT   |  | 638 Nguyễn Đình Chiểu, P.3, Q.3, Tp. HCM                     | 274,725  | 4.04%  | 12/05/2018   |
| 2       | Trần Nguyễn Thanh Mai            |  |   |  | 638 Nguyễn Đình Chiểu, P.3, Q.3, Tp. HCM                     | 722,425  | 10.63%   | 12/05/2018   |
| 3       | Vũ Trần Kim Phụng                |  |   |  | 638 Nguyễn Đình Chiểu, P.3, Q.3, Tp. HCM                     | 203,500  | 2.99%  | 12/05/2018   |
| 4       | Vũ Trần Minh Dũng                |  |   |  | 638 Nguyễn Đình Chiểu, P.3, Q.3, Tp. HCM                     | 203,500  | 2.99%  | 12/05/2018   |
| 5       | Công ty TNHH TM SX TBYT Minh Tâm |  |   |  | 180-182, Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM            | 0  | 0.00%  | 12/05/2018   |
| 6       | Công Ty Cổ Phần Giấy Việt        |  |   |  | 180-182, Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM            | 0  | 0.00%  | 12/05/2018   |
| 7       | Lưu Tiến Cảo                     |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                            |  | A35, Đường D1, Tổ 54D, KP4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp HCM | 20,604   | 0.30%  | 01/01/2018   |
| 8       | Đặng Thị Mai                     |  |   |  | A35, Đường D1, Tổ 54D, KP4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp HCM | 0  | 0.00%  | 01/01/2018   |
| 9       | Lưu Thị Mai Linh                 |  |   |  | A35, Đường D1, Tổ 54D, KP4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp HCM | 0  | 0.00%  | 01/01/2018   |
| 10      | Lưu Thị Mai Anh                  |  |   |  | A35, Đường D1, Tổ 54D, KP4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp HCM | 0  | 0.00%  | 01/01/2018   |
| 11      | Lưu Đăng Tiến Thông              |  |   |  | A35, Đường D1, Tổ 54D, KP4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp HCM | 0  | 0.00%  | 01/01/2018   |
| 12      | Bùi Minh Tuấn                    |  | Thành viên HĐQT   |  | 61A Nicholson PDE – Shunshine West Vic 3020 - Australia      | 41,966   | 0.62%  | 20/06/2020   |
| 13      | Phùng Thị Quỳnh Yến              |  |   |  | 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN              | 0  | 0.00%  | 20/06/2020   |
| 14      | Hoàng Thị Mỹ                     |  |   |  | 61A Nicholson PDE  | 0  | 0.00%  | 20/06/2020   |



|    |                                       |  |                 |  |  |   |       |            |
|----|---------------------------------------|--|-----------------|--|--|---|-------|------------|
|    | Quyên                                 |  |                 |  | - Shunshine West Vic 3020 - Australia  |   |       |            |
| 15 | Bùi Hoàng Tuấn Khang                  |  |                 |  | 61A Nicholson PDE - Shunshine West Vic 3020 - Australia                        | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 16 | Bùi Tuấn Ngọc                         |  |                 |  | 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM, VN                                | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 17 | CTCP Đầu tư Vina                      |  |                 |  | 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, HCM                             | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 18 | CTCP Transimex (TMS)                  |  |                 |  | 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM                    | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 19 | CTCP XNK và ĐT Chợ Lớn (CLX)          |  |                 |  | Số 631-633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM                              | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 20 | CTCP Vinaprint (VPR)                  |  |                 |  | Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM                         | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 21 | Công ty CP Thương mại Phú Nhuận (PNG) |  |                 |  | 314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP.HCM                 | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 22 | Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn (GMC)  |  |                 |  | 252 Nguyễn Văn Lượng - Phường 17 - Quận Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh                | 0 | 0.00% | 20/06/2020 |
| 23 | Vũ Chinh                              |  | Thành viên HDQT |  | Số 35 Phố Lê Ngọc Hân, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội                  | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |
| 24 | Nguyễn Thị Hồng Vân                   |  |                 |  | 70 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |
| 25 | Châu Vân Anh                          |  |                 |  | 70 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |
| 26 | Vũ Nhật Anh                           |  |                 |  | 70 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |
| 27 | Vũ Anh Hà My                          |  |                 |  | 70 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |
| 28 | Vũ Huy                                |  |                 |  | 1111E Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |
| 29 | Vũ Trường                             |  |                 |  | 1111E Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |
| 30 | Vũ Thị Ninh                           |  |                 |  | Thôn Ngọc Quan,  | 0 | 0.00% | 24/04/2021 |

|    |   |  |                    |  |   |           |        |            |
|----|---|--|--------------------|--|---|-----------|--------|------------|
|    |   |  |                    |  | Xã Lâm Thao<br>Huyện Lương Tài,<br>Tỉnh Bắc Ninh, Việt<br>Nam   |           |        |            |
| 31 | Vũ Tinh   |  |                    |  | Thôn Ngọc Trì, Xã<br>Bình Định, Huyện<br>Lương Tài, Tỉnh<br>Bắc Ninh, Việt Nam  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 32 | Vũ Thị Dung   |  |                    |  | Số 15, Ngõ 154 An<br>Dương, Phường Yên<br>Phụ, Quận Tây Hồ,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 33 | Nguyễn Thị Huân   |  |                    |  | 1111E Hồng Hà,<br>Phường Chương<br>Dương, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 34 | Hà Thị Thắm   |  |                    |  | 1111E Hồng Hà,<br>Phường Chương<br>Dương, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 35 | Vũ Văn Vinh   |  |                    |  | Ngọc Quan, Lâm<br>Thao, Lương Tài,<br>Tỉnh Bắc Ninh, Việt<br>Nam  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 36 | Vũ Thị Điền   |  |                    |  | Phường Mỗ Lao,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 37 | Công ty CP Xuất<br>Nhập Khẩu<br>Haneco                        |  |                    |  | Tầng 12 tòa nhà<br>Vinafor, 127 Lò<br>Đúc, Phường Đồng<br>Mác, Quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội, Việt<br>Nam.                             | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 38 | CTCP Transimex<br>(TMS)                                       |  |                    |  | 172 (Lầu 9-10) Hai<br>Bà Trưng, Phường<br>Đa Kao, Quận 1,<br>TP. HCM  | 0         | 0.00%  | 27/04/2023 |
| 39 | Công ty<br>VINAFREIGHT  |  |                    |  | Số 2 Bích Câu,<br>Phường Quốc Tử<br>Giám, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam  | 0         | 0.00%  | 20/4/2023  |
| 40 | Công ty cổ phần<br>Giao nhận Vận tải<br>Ngoại thương<br>(VNT) |  |                    |  | Lầu 1, Block C, Tòa<br>nhà văn phòng<br>Waseco, số 10 Phố<br>Quang, Phường 2,<br>Quận Tân Bình,<br>Thành phố Hồ Chí<br>Minh, Việt Nam | 0         | 0.00%  | 26/4/2023  |
| 41 | Hoàng Minh Dũng   |  | Thành viên<br>HDQT |  | Số 19 ngõ 67 Tô<br>Ngọc Vân, Quảng<br>An, Tây Hồ, Hà<br>Nội   | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 42 | Tổng Công ty<br>TBYT Việt Nam<br>(VINAMED)                    |  |                    |  | Số 1, Ngõ 135 phố<br>Núi Trúc, Phường<br>Kim Mã, Quận Ba<br>Đình, TP. Hà Nội  | 1,098,900 | 16.17% | 24/04/2021 |
| 43 | Hoàng Thúc Thủy   |  |                    |  | Tổ 38 cụm 1 Quảng<br>Bá, Quảng An, Tây<br>Hồ, Hà Nội  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |
| 44 | Hoàng Thu Thủy  |  |                    |  | Số 19 ngõ 67 Tô<br>Ngọc Vân, Quảng<br>An, Tây Hồ, Hà Nội  | 0         | 0.00%  | 24/04/2021 |

|    |                              |  |               |   |   |       |                            |
|----|------------------------------|--|---------------|---|---|-------|----------------------------|
| 45 | Nguyễn Hoàng Mai             |  |               | Số 19 ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội                  | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 46 | Hoàng Minh Đức               |  |               | Số 19 ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội                  | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 47 | Hoàng Minh Anh               |  |               | Số 19 ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội                  | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 48 | Hoàng Thị Thu Hà             |  |               | Số 19 ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội                  | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 49 | Nguyễn Hoàng                 |  |               | Số 19 ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội                  | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 50 | Đào Thị Thu Hà               |  |               | Số 19 ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội                  | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 51 | Nguyễn Kim Hậu               |  | Trưởng Ban KS | 558 Ấp Cầu Tre, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp. Tân An, Long An               | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 52 | Nguyễn Trung Nghĩa           |  |               | Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                           | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 53 | Đỗ Thị Kim Loan              |  |               | Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                           | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 54 | Lê Quốc Thịnh                |  |               | 558 Ấp Cầu Tre, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp. Tân An, Long An.              | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 55 | Lê Kim Thư                   |  |               | 558 Ấp Cầu Tre, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp. Tân An, Long An.              | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 56 | Lê Nguyễn Tuệ Minh           |  |               | 558 Ấp Cầu Tre, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp. Tân An, Long An.              | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 57 | Nguyễn Thị Kim Phụng         |  |               | Xã Tân Lập, Cần Giuộc, tỉnh Long An                                 | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 58 | Nguyễn Trọng Nghĩa           |  |               | Xã Tân Lập, Cần Giuộc, tỉnh Long An                                 | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 59 | Nguyễn Trung Nhân            |  |               | Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                           | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 60 | Nguyễn Thị Thúy Hằng         |  |               | Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                           | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 61 | Nguyễn Kim Tuyền             |  |               | Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                           | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 62 | Hồ Quốc Cường                |  |               | Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                           | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 63 | Nguyễn Trọng Đức             |  |               | Xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                           | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 64 | Nguyễn Thị Phượng            |  |               | KP1, Thị trấn Tân Thạnh, Tân Thạnh, Long An                         | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 65 | Lê Anh Thắng                 |  |               |   | 0 | 0.00% | 24/04/2021                 |
| 66 | CTCP Dịch Vụ Bến Thành - BSC |  | TV HDQT       | Số 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh |   |       | 01/04/2023                 |
| 67 | CTCP Transimex               |  | TV BKS        | 171 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường                                 |   |       | 27/04/2021<br>Không còn là |

|    |                                    |  |   |  |   |        |       |  |  |
|----|------------------------------------|--|---|--|---|--------|-------|--|--|
|    |                                    |  |   |  | Dakao, Q.1,<br>TP.HCM   |        |       |  | tổ chức có<br>liên quan đến<br>bà Nguyễn<br>Kim<br>Hậu kể từ<br>ngày<br>21/04/2023 |
| 68 | CTCP Vinaprint                     |  | Quyền TGD   |  | số 56 Phạm Ngọc<br>Thạch, Phường Võ<br>Thị Sáu, Quận 3,<br>Thành phố Hồ Chí<br>Minh |        |       |  | 05/08/2022   |
| 69 | Công ty CP Thương<br>mại Phú Nhuận |  | TV BKS  |  | 314-316-318 Phan<br>Đình Phùng,<br>phường 1, quận Phú<br>Nhuận, Tp.HCM              |        |       |  | 30/11/2022   |
| 70 | Công ty CP Thủy<br>Đặc Sản         |  | TV HĐQT<br>Phó TGD<br>Người phụ trách<br>QT Công ty |  | 51/14 Hòa Bình,<br>Phường Tân Thới<br>Hòa, Quận Tân Phú,<br>TP.HCM                  |        |       |  | 01/05/2021   |
| 71 | Trương Thị<br>Thanh Thủy           |  | Thành viên<br>BKS                                   |  | 43C, Hòa Bình,<br>Tân Thới Hòa, Tân<br>Phú, Tp. HCM                                 | 19,648 | 0.29% |  | 22/04/2016   |
| 72 | Đặng Máy                           |  |   |  | 32 Lê sao,Phú<br>Thạnh,Tân Phú TP<br>HCM...   | 0      | 0.00% |  | 22/04/2016   |
| 73 | Đặng Thanh Bình                    |  |   |  | 43C, Hòa Bình, Tân<br>Thới Hòa, Tân Phú,<br>Tp. HCM                                 | 0      | 0.00% |  | 22/04/2016   |
| 74 | Đặng Thị Thanh<br>Hải              |  |   |  | 43C, Hòa Bình, Tân<br>Thới Hòa, Tân Phú,<br>Tp. HCM                                 | 0      | 0.00% |  | 22/04/2016   |
| 75 | Lê Minh Tuấn                       |  | Thành viên<br>BKS                                   |  | 134 CMT8, P.10,<br>Q.3, Tp. HCM   | 0      | 0.00% |  | 24/04/2021   |
| 76 | Lê Minh Hải                        |  |   |  | 134 CMT8, P.10,<br>Q.3, Tp. HCM   | 0      | 0.00% |  | 24/04/2021   |
| 77 | Nguyễn Thanh<br>Hồng               |  |   |  | 134 CMT8, P.10,<br>Q.3, Tp. HCM   | 0      | 0.00% |  | 24/04/2021   |
| 78 | Lê Minh Hoàng                      |  |   |  | 134 CMT8, P.10,<br>Q.3, Tp. HCM   | 0      | 0.00% |  | 24/04/2021   |
| 79 | Hoàng Hữu Phước                    |  | Phó Tổng<br>Giám đốc                                |  | 330 Vườn Lài, P.<br>Phú Thọ Hòa, Q.<br>Tân Phú, Tp. Hồ<br>Chí Minh                  | 10,175 | 0.15% |  | 13/05/2017   |
| 80 | Lê Thị Thom                        |  |   |  | 330 Vườn Lài, P.<br>Phú Thọ Hòa, Q.<br>Tân Phú, Tp. Hồ<br>Chí Minh                  | 0      | 0.00% |  | 03/05/2017   |
| 81 | Hoàng Lê Quang<br>Trường           |  |   |  | 330 Vườn Lài, P.<br>Phú Thọ Hòa, Q.<br>Tân Phú, Tp. Hồ<br>Chí Minh                  | 0      | 0.00% |  | 03/05/2017   |
| 82 | Hoàng Lê Phương<br>Uyên            |  |   |  | 330 Vườn Lài, P.<br>Phú Thọ Hòa, Q.<br>Tân Phú, Tp. Hồ<br>Chí Minh                  | 0      | 0.00% |  | 03/05/2017   |
| 83 | Hoàng Hữu Tài                      |  |   |  | 332 Vườn Lài, P.<br>Phú Thọ Hòa, Q.<br>Tân Phú, Tp. Hồ<br>Chí Minh                  | 0      | 0.00% |  | 03/05/2017   |
| 84 | Lê Vĩnh San San                    |  | Kế toán trưởng                                      |  | 62/31/1A Trần Mai<br>Ninh, P.12, Q. Tân<br>Bình, Tp.HCM                             | 191    | 0.00% |  | 16/07/2018   |

|     |                      |  |  |  |   |   |       |            |
|-----|----------------------|--|--|--|---|---|-------|------------|
| 85  | Trần Văn Quyên       |  |  |  | 62/31/1A Trần Mai Ninh, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM               | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 86  | Lê Vĩnh Âu           |  |  |  | Tổ 5 Khu vực 7, P. Trần Quang Diệu, Tp. Qui Nhơn, T. Bình Định  | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 87  | Nguyễn Thị Thục Vũ   |  |  |  | Tổ 5 Khu vực 7, P. Trần Quang Diệu, Tp. Qui Nhơn, T. Bình Định  | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 88  | Trần Lê Quỳnh        |  |  |  | 62/31/1A Trần Mai Ninh, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM               | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 89  | Trần Lê Quân         |  |  |  | 62/31/1A Trần Mai Ninh, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM               | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 90  | Lê Vĩnh Thục Thúy Vy |  |  |  | 22/11 Đường số 4, KP6, P.Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp.HCM     | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 91  | Lê Vĩnh Thục Thảo Vy |  |  |  | 54G Khu phố 1, Phường Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM                | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 92  | Lê Vĩnh Song Hào     |  |  |  | 59/6/10 Đường số 8, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Tp.HCM           | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 93  | Lê Nguyệt Ánh        |  |  |  | Tổ 5 Khu vực 7, P. Trần Quang Diệu, Tp. Qui Nhơn, T. Bình Định  | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 94  | Lê Vĩnh Chu Lan      |  |  |  | 27.4 Block 1B C/C 1A, 1B KPH Lacasa, P. Phú Thuận, Q. 7, Tp.HCM | 0 | 0.00% | 16/07/2018 |
| 95  | K' Huệ               |  | Thư ký HĐQT kiêm Phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP.HCM            | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 96  | Lê Tuấn Hòa          |  |  |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP.HCM            | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 97  | Lê Ka Thy Thy        |  |  |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP.HCM            | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 98  | Lê Ka San San        |  |  |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP.HCM            | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 99  | K' Nam               |  |  |  | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đinh Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng         | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 100 | K' Bri               |  |  |  | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đinh Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng         | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 101 | K' Hoa               |  |  |  | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đinh Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng         | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 102 | K' Nin               |  |  |  | Thôn Phi Tô, Tân Thanh, Lâm Hà,                                 | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |

|     |                     |  |  |  |  |   |       |            |
|-----|---------------------|--|--|--|--|---|-------|------------|
|     |                     |  |  |  | Lâm Đồng   |   |       |            |
| 103 | K' Ét               |  |  |  | Thôn Phi Tô, Tân Thanh, Lâm Hà, Lâm Đồng                     | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 104 | K' Huyền            |  |  |  | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng      | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 105 | K' Hạnh             |  |  |  | 62 Đồng Sỹ Bình, phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 106 | K' Nô               |  |  |  |  | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 107 | Lê Văn An           |  |  |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 108 | Trần Thị Bình An    |  |  |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 109 | Lê Tuấn Bình        |  |  |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 110 | Lê Trần Phương Thảo |  |  |  | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 111 | Ya Hé               |  |  |  | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng      | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 112 | Y Ser Buôn Krông    |  |  |  | Buôn Kao Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk                  | 0 | 0.00% | 13/11/2019 |
| 113 | Ju Na               |  |  |  | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng      | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch<br><i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal persons</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i> |
|---------|--|---|---|----------------------------|--|----------------------------|--|
|         |  |   | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>  | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>   | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |  |
| 1       |  |   |   |                            |  |                            |  |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues  
Không

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ks. VŨ VĂN MINH

|     |                     |  |  |              |  |   |       |            |
|-----|---------------------|--|--|--------------|--|---|-------|------------|
|     |                     |  |  |              | Tách Dăng, TT Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng                     |   |       |            |
| 105 | K' Hạnh             |  |  | 250646485    | 62 Đồng Sỹ Bình, phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 106 | K' Nô               |  |  | Đã mất       |  | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 107 | Lê Văn An           |  |  | 079065021991 | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 108 | Trần Thị Bình An    |  |  | 079170014061 | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 109 | Lê Tuấn Bình        |  |  | 079090015245 | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 110 | Lê Trần Phương Thảo |  |  | 079194021408 | 40/2 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Q. Tân Bình, TP. HCM          | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 111 | Ya Hé               |  |  | 068183006782 | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng      | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |
| 112 | Y Ser Buôn Krông    |  |  | 066090015000 | Buôn Kao Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk                  | 0 | 0.00% | 13/11/2019 |
| 113 | Ju Na               |  |  | 068078005523 | Thôn 5, KP Kon Tách Dăng, TT Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng      | 0 | 0.00% | 17/01/2018 |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch<br><i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal persons</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i> |
|---------|--|---|---|----------------------------|--|----------------------------|--|
|         |  |   | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>  | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>   | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |  |
| 1       |  |   |   |                            |  |                            |  |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues  
Không

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
(Sign, full name and seal)



Ks. VŨ VĂN MINH